

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: Tài chính Ngân hàng/Tài chính doanh nghiệp

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Tài chính doanh nghiệp 3

Tiếng Anh: Corporate Finance 3

Mã số học phần: ĐHCQ0191

Số tín chỉ học phần: 3(3,0)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 45;

Tự học: 105

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. TS. Lãnh Thị Hoà
2. ThS. Nguyễn Thị Thương Huyền
3. Ths. Lê Xuân Hương

2.2. Bộ môn: Tài chính Ngân hàng

2.3. Khoa: Kinh tế

3. Điều kiện học học phần

Học sau học phần: Tài chính doanh nghiệp 1, Tài chính doanh nghiệp 2

4. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm vững kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về nguồn vốn của doanh nghiệp, các hoạt động đầu tư tài chính của doanh nghiệp; đòn bẩy tài chính và chính sách vay nợ của Doanh nghiệp, đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tổng hợp; Kế hoạch tài chính của doanh nghiệp và Tài chính trong sát nhập hợp nhất, phá sản doanh nghiệp; Học xong học phần này sinh viên sẽ có kỹ năng cần thiết thực hành các nghiệp vụ chuyên môn, có tính chuyên nghiệp, thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Trang bị cho sinh viên nắm được kiến thức về đặc điểm của từng nguồn vốn, những điểm lợi và bất lợi khi doanh nghiệp sử dụng từng nguồn vốn và từng hình thức huy động vốn.

4.1.2. Môn học này sẽ trang bị các kiến thức về cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án đầu tư trong điều kiện

thông thường và trong điều kiện có rủi ro, đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị doanh nghiệp có thể đưa ra quyết định đầu tư tối ưu.

4.1.3. Người học sẽ được tiếp cận các nguyên lý cơ bản của tài chính và các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính. Đánh giá được giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời. Đây là các công cụ sẽ được ứng dụng xuyên suốt trong việc phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định tài chính của nhà quản trị tài chính doanh nghiệp.

4.1.4. Bên cạnh đó, môn học này còn trang bị kiến thức hệ thống đòn bẩy của doanh nghiệp để đưa ra các quyết định về sử dụng công cụ vay nợ và đầu tư TSCĐ cho hiệu quả phù hợp với sức khỏe của Doanh nghiệp

4.1.5. Môn học này còn trang bị kiến thức về định giá giá trị doanh nghiệp, lập kế hoạch tài chính trong ngắn hạn và dài hạn của DN; Bên cạnh đó nội dung về tài chính trong sát nhập, hợp nhất và phá sản Doanh nghiệp cũng được nghiên cứu trong học phần này.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Hình thành các kỹ năng cơ bản như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày và giải quyết vấn đề,...

4.2.2. Hình thành các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng dự đoán, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức...

4.2.3. Rèn luyện kỹ năng mềm như kỹ năng xử lý và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập,...

4.2.4. Rèn luyện kỹ năng xã hội cơ bản trong hoạt động chuyên môn để lập luận, minh chứng xác thực, thuyết phục trong phân tích lý thuyết và giải quyết tình huống thực tiễn cũng như đưa ra các quyết định tài chính.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuân thủ quy chế của đơn vị.

4.3.2. Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức xã hội.

4.3.3. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

4.3.4. Có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.

4.3.5. Chủ động sẵn sàng hội nhập thị trường lao động trong nước và quốc tế.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Nắm được những nguyên lý kinh tế cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin để việc giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế học như vốn kinh doanh, doanh thu, chi phí, lợi nhuận...v.v.của doanh nghiệp.

2. Vận dụng kiến thức về toán học, khoa học tự nhiên và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ cho các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.

4. Có kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống tài chính ngân hàng như: hiểu biết đầy đủ bản chất các quy luật kinh tế, tài chính trong nền kinh tế; nắm vững cơ chế chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng phù hợp trong thực tiễn....Có khả năng tự cập nhật các vấn đề mới và những thay đổi trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng để phục vụ công tác chuyên môn.

5. Có kiến thức tổng hợp và toàn diện về tài chính doanh nghiệp, nắm vững các mối quan hệ tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hiểu biết về đặc điểm và tác dụng của các công cụ tài chính, các công cụ quản trị tài chính doanh nghiệp. Có kiến thức và nắm vững các quy định của nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp, về cơ chế giám sát tài chính doanh nghiệp.

6. Phân tích, đánh giá các quy luật kinh tế, các mối quan hệ tài chính, nhận diện rủi ro, nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn và đưa ra các quyết định tài chính hiệu quả.

7. Có khả năng thiết lập hệ thống giám sát, quản trị rủi ro tài chính, quản trị dòng tiền, dự báo tài chính cho các doanh nghiệp, xây dựng được cơ chế quản lý tài chính để có thể trở thành một CFO.

8. Hình thành các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng dự đoán, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức...

9. Hình thành các kỹ năng mềm như kỹ năng xử lý và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập,...

10. Hình thành kỹ năng xã hội cơ bản trong hoạt động chuyên môn để lập luận, minh chứng xác thực, thuyết phục trong phân tích lý thuyết và giải quyết tình huống thực tiễn. Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học “Tài chính doanh nghiệp 3” là môn học nghiệp vụ về quản trị tài chính doanh nghiệp, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn vốn của doanh nghiệp, các hoạt động đầu tư tài chính của doanh nghiệp; đòn bẩy tài chính và chính sách vay nợ của Doanh nghiệp, đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tổng hợp; Giá trị của doanh nghiệp, Kế hoạch tài chính của doanh nghiệp và Tài chính trong sát nhập hợp nhất, phá sản doanh nghiệp.

Nội dung môn học được thiết kế phù hợp và đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ, là cơ sở để thực hiện đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra - đánh giá nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ quản lý tài chính doanh nghiệp nói riêng và cán bộ quản lý tài chính - kế toán cho nền kinh tế.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	

ONG
TRUC
ĐẠI F
ONG N
UANG
★

Chương 11	Nguồn vốn của doanh nghiệp	10	6	4	
11.1	Nguồn vốn của doanh nghiệp	1	1		4.1.1
11.2	Nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp	3	2	1	4.2.1
11.2.1	Nội dung cơ bản về nguồn vốn NH của DN	2	1	1	4.2.2
					4.2.3
					4.2.4
11.2.2	Những điểm lợi và bất lợi khi sử dụng NVNH	1	1		4.3.1
					4.3.2
11.3	Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp	4	3	1	4.3.3
11.3.1	Nguồn vốn bên trong	1	1		4.3.4
11.3.2	Nguồn vốn bên ngoài	3	2	1	4.3.5
	Bài tập chương 11	2		2	
Chương 12	Đầu tư tài chính của doanh nghiệp	5	3	2	4.1.1
12.1	Tổng quan về đầu tư tài chính của doanh nghiệp	0,5	0,5		4.1.3
					4.2.1
12.2	Trái phiếu và đầu tư trái phiếu	1	1		4.2.2
12.3	Cổ phiếu thường và đầu tư cổ phiếu thường	2	1	1	4.2.3
					4.2.4
12.4	Cổ phiếu ưu đãi và đầu tư cổ phiếu ưu đãi	0,5	0,5		4.3.1
					4.3.2
	Bài tập chương 12	1		1	4.3.3
					4.3.4
					4.3.5
Chương 13	Hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp	11	6	5	
13.1	Đòn bẩy kinh doanh và phân tích điểm hòa vốn	3	2	1	4.1.1
					4.2.1
13.1.1	Đòn bẩy kinh doanh	2	1	1	4.2.2
13.1.2	Phân tích điểm hòa vốn	1	1		4.2.3
13.2	Đòn bẩy tài chính và chính sách vay nợ của Doanh nghiệp	4	3	1	4.2.4
					4.3.1
13.2.1	Cơ cấu nguồn vốn của DN	1	1		4.3.2
13.2.2	Đòn bẩy tài chính	2	1	1	4.3.3
13.2.3	Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu	1	1		4.3.4
					4.3.5
13.3	Đòn bẩy tổng hợp	2	1	1	
	Bài tập chương 13	2		2	
Chương 14	Giá trị Doanh nghiệp	6	3.5	2.5	4.1.1
14.1	Giá trị doanh nghiệp	1	1		4.2.1
14.2	Sự cần thiết xác định giá trị doanh	1	1		4.2.2

	ng nghiệp				4.2.3
14.3	Các phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp	2	1	1	4.2.4 4.3.1
14.4	Những phương hướng và biện pháp cơ bản làm tăng giá trị doanh nghiệp	1	0.5	0.5	4.3.2 4.3.3
	Bài tập chương 14	1		1	4.3.4 4.3.5
Chương 15	Kế hoạch tài chính của Doanh nghiệp	8	4	4	4.1.1 4.2.1
15.1	Khái niệm và nội dung của kế hoạch tài chính	1	1		4.2.2 4.2.3
15.2	Căn cứ lập kế hoạch tài chính	1	1		4.2.4
15.3	Phương pháp lập KHTC dài hạn	2	1	1	4.3.1
15.4	Phương pháp dự báo nhu cầu tài chính ngắn hạn	2	1	1	4.3.2 4.3.3
	Bài tập chương 15	2		2	4.3.4 4.3.5
Chương 16	Tài chính trong sát nhập, hợp nhất và phá sản Doanh nghiệp	5	4	1	4.1.1 4.2.1
16.1	Sát nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp	0.5	0.5		4.2.2 4.2.3
16.2	Xác định giá trị gia tăng khi sát nhập và mua lại doanh nghiệp	1	1		4.2.4
16.3	Xác định giá trị công ty sau khi mua lại công ty khác,	0.5	0.5		4.3.1 4.3.2
16.4	Tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp	1	1		4.3.3 4.3.4
16.5	Xử lý tài chính doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản	1	1		4.3.5
	Kiểm tra điều kiện	1		1	

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận nhóm
- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
 - Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
 - Làm bài kiểm tra điều kiện theo quy định của giảng viên
 - Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp, không nộp bài tập lớn thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	Bài kiểm tra điều kiện	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm + Tự luận (90 phút)	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm điểm chuyên cần (đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận); điểm đánh giá quá trình (điểm bài tập lớn) và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu chính

[1] TS Bùi Văn Vân, TS Vũ Văn Ninh, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, (2015).

11.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS. TS Bùi Văn Vân, PGS.TS Đoàn Hương Quỳnh, HD LT & TH môn học TCDN)- NXB Tài chính (2019).

[3] TS. Đoàn Hương Quỳnh - TS. Nguyễn Thị Hà, Tài chính doanh nghiệp 300 câu hỏi trắc nghiệm, NXB Tài chính, (2015).

[4] TS. Nguyễn Minh Kiều, Tài chính doanh nghiệp (Lý thuyết, bài tập và bài giải)- Nhà xuất bản Thống kê, năm 2008.

[5] PGS.TS Bùi Văn Vân, PGS.TS Vũ Văn Ninh, Bài tập lớn Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, (2015).

[6] Ross Westerfield Jaffe, Tài chính doanh nghiệp Corporate Finance tenth Edition, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, (2020).

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	SV cần chuẩn bị
11	Nguồn vốn của doanh nghiệp	10	6	4	Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6]
12	Đầu tư tài chính của doanh nghiệp	15	3	3	Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6]
13	Hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp	9	5	5	Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6]
14	Giá trị Doanh nghiệp	6	2	2	Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6]
15	Kế hoạch tài chính của Doanh nghiệp	6	5	5	Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6]
16	Tài chính trong sát nhập, hợp nhất và phá sản Doanh nghiệp	9	5	5	Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6]
		55	26	24	

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Lãnh Thị Hòa

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Lãnh Thị Hòa